

Số: 519 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 5 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế và  
nghỉ hưu trước tuổi khối huyện năm 2024 (đợt 3)

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ Quy định về tinh giản biên chế;

Căn cứ Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW ngày 20/12/2019 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ thôi tái cử cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị xã hội các cấp;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2024/TT-BTC ngày 23/2/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế;

Theo đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 1348/STC-NS ngày 24/4/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế và nghỉ hưu trước tuổi khối huyện năm 2024 (đợt 3), với tổng kinh phí là 945.357 ngàn đồng. Nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn cải cách tiền lương của huyện năm 2024 (Chi tiết như phụ lục 01,02 đính kèm).

### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

- Sở Tài chính chịu trách nhiệm tổng hợp nhu cầu cải cách tiền lương, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.
- UBND các huyện: Trà Bồng, Sơn Tây và Sơn Hà chịu trách nhiệm:

a) Sử dụng nguồn cải cách tiền lương của huyện để thực hiện chính sách tại Điều 1 Quyết định này đúng mục đích, đúng đối tượng và quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Tổng hợp kinh phí chi trả và báo cáo nhu cầu cải cách tiền lương của huyện theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính; Nội vụ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện: Trà Bồng, Sơn Tây và Sơn Hà; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, P.NC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, P.KTTHien131.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Hoàng Tuấn**



**PHỤ LỤC 01**

(Kèm theo Quyết định số **519/QĐ-UBND** ngày **02/5/2024** của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Huyện, thành phố	Kinh phí chi trả (1.000 đồng)			Nguồn kinh phí chi trả (1.000 đồng)		
		Tổng cộng	Nghỉ hưu trước tuổi	Thôi việc ngay	Tổng cộng	Nguồn đơn vị chi trả	Nguồn NSNN cấp
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1=2+3</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=5+6</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>945.357</b>	<b>945.357</b>	<b>0</b>	<b>945.357</b>	<b>0</b>	<b>945.357</b>
<b>A</b>	<b>Nghị định số 29/2023/NĐ-CP</b>	<b>749.929</b>	<b>749.929</b>	<b>0</b>	<b>749.929</b>	<b>0</b>	<b>749.929</b>
1	Huyện Sơn Hà	749.929	749.929	0	749.929	0	749.929
<b>B</b>	<b>Nghị định số 26/2015/NĐ-CP</b>	<b>195.428</b>	<b>195.428</b>	<b>0</b>	<b>195.428</b>	<b>0</b>	<b>195.428</b>
2	Huyện Sơn Tây	105.666	105.666	0	105.666	0	105.666
3	Huyện Trà Bồng	89.762	89.762	0	89.762	0	89.762



1977

1977





## PHỤ LỤC 02

## DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ CHO CÁN BỘ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TÍNH GIẢN BIÊN CHẾ VÀ NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI NĂM 2024 (ĐỢT 03)

(Kèm theo Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 04/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhận	Số năm đóng BHXH	Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đồng)	Hạng tháng để tính trợ cấp nghỉ hưu trước tuổi do đóng BHXH (1.000đ)	Tuổi khi giải quyết tính giản biên chế	Thời điểm tính giản biên chế	Thời gian nghỉ hưu trước tuổi	Kinh phí chi trả (1.000 đồng)			Nguồn kinh phí chi trả (1.000 đồng)		
											Tổng cộng	Nghỉ hưu trước tuổi	Thời việc ngay	Tổng cộng	Nguồn đơn vị chi trả	Nguồn NSNN cấp
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16
<b>TỔNG CỘNG (A+B)</b>																
<b>A Theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP</b>																
<b>I HUYỆN SON HÀ</b>																
<b>* Nghỉ hưu trước tuổi</b>																
<b>Khởi hành chính</b>																
<b>PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>																
1	Võ Ngọc Hưng	08/4/1965	Đại học sư phạm Toán	Phó Trưởng phòng	39 năm 07 tháng	10.629	8.898	58 tuổi 11 tháng	01/04/2024	02 năm 07 tháng	213.557	213.557		213.557	0	213.557
<b>UBND XÃ SON NHAM</b>																
2	Đình Văn Bay	21/5/1965	Đại học Hành chính	Chủ tịch UBND TT Q VN xã	36 năm 05 tháng	6.444	5.214	58 tuổi 09 tháng	01/03/2024	02 năm 09 tháng	116.011	116.011		116.011		116.011
<b>Khởi sự nghiệp</b>																
<b>TRƯỜNG TH&amp;THCS SON TRUNG</b>																

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhận	Số năm đóng BHXH	Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đồng)	Tiền lương tháng để tính trợ cấp nghỉ hưu trước tuổi do đóng BHXH (1.000đ)	Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế	Thời điểm tinh giản biên chế	Thời gian nghỉ hưu trước tuổi	Kinh phí chi trả (1.000 đồng)			Nguồn kinh phí chi trả (1.000 đồng)		
											Tổng cộng	Nghi hưu trước tuổi	Thời việc ngay	Tổng cộng	Nguồn đơn vị chi trả	Nguồn NSNN cấp
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16
3	Đậu Văn Vinh	06/5/1965	Đại học sư phạm	Giáo viên	22 năm 04 tháng	9.409	7.191	58 tuổi 08 tháng	01/02/2024	02 năm 10 tháng	109.751	109.751		109.751		109.751
<b>TRƯỜNG TH&amp;THCS SON THỦY</b>																
4	Nguyễn Bá Thủy	10/12/1966	Đại học sư phạm Lịch sử	Phó Hiệu trưởng	36 năm 03 tháng	13.997	10.959	57 tuổi 05 tháng	01/06/2024	04 năm 07 tháng	310.610	310.610		310.610		310.610
<b>B Theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP</b>																
<b>II HUYỆN SON TÂY</b>																
<b>Huyện ủy ( Ban Dân vận)</b>																
<b>* Nghỉ hưu trước tuổi</b>																
5	Đinh Thị Diễm Thoa	20/8/1968	Đại học	Trưởng Ban Dân vận, Chủ tịch UBND Q Việt Nam huyện	28 năm 02 tháng	11.513	8.805	56 năm 4 tháng	01/5/2024	07 tháng	105.666	105.666		105.666		105.666
<b>III HUYỆN TRÀ BÔNG</b>																
<b>UBND xã Trà Phú</b>																
<b>* Nghỉ hưu trước tuổi</b>																
											89.762	89.762	0	89.762	0	89.762



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhận	Số năm đóng BHXH	Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đồng)	Tiền lương để tính trợ cấp nghỉ hưu trước tuổi do đóng BHXH (1.000đ)	Tuổi khi giải quyết tình trạng biên chế	Thời điểm tình trạng biên chế	Thời gian nghỉ hưu trước tuổi	Kinh phí chi trả (1.000 đồng)			Nguồn kinh phí chi trả (1.000 đồng)		
											Tổng cộng	Nghỉ hưu trước tuổi	Thời việc ngay	Tổng cộng	Nguồn đơn vị chi trả	Nguồn NSNN cấp
4	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16
6	Đinh Khắc Tông	09/10/1964	Trung cấp	CT UBMTTQVN xã Trà Phú	24 năm 3 tháng	8.573	6.775	59 tuổi 4 tháng	01/4/2024	02 năm 02 tháng	89.762	89.762		89.762		89.762

